

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI NGÀNH

Ngành Thủy sản:

— Chỉ đạo hợp tác xã đề ra phương hướng sản xuất phù hợp với phương hướng phát triển nghề nuôi thủy sản lợi mặn của Đảng và Nhà nước, giúp hợp tác xã lập quy hoạch và thiết kế thật cụ thể các công trình nuôi thủy sản lợi mặn, xem xét kỹ càng, thận trọng khi yêu cầu vay vốn;

— Kiểm tra, đôn đốc hợp tác xã thi công đê, cống bảo đảm yêu cầu kỹ thuật và hướng dẫn hợp tác xã tổ chức quản lý, thực hiện các biện pháp lãng sản;

— Đôn đốc các hợp tác xã trích lập các quỹ chuyên dùng đúng quy định, gửi các loại quỹ vào Ngân hàng, trả nợ cho Ngân hàng đúng kỳ hạn và ít nhất phải tương ứng với mức tiêu hao của tài sản cố định;

— Tham gia giúp đỡ hợp tác xã về mặt quản lý tài vụ được tốt.

Ngành Ngân hàng:

— Giúp đỡ các hợp tác xã nuôi thủy sản lập kế hoạch vay vốn đúng đắn. Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng vốn đúng mục đích, không sử dụng lẫn lộn giữa vốn ngắn hạn với vốn dài hạn, kịp thời ngăn chặn hiện tượng lãng phí vốn;

— Hướng dẫn hợp tác xã mở các loại tài khoản tại Ngân hàng và nguyên tắc sử dụng vốn các tài khoản đó, góp phần giải quyết những khó khăn bước đầu trong việc quản lý sản xuất, tài vụ kinh doanh của hợp tác xã;

— Đảm bảo cho vay kịp thời thu nợ đúng kỳ hạn, góp phần tăng nhanh tốc độ chu chuyển vốn, đảm bảo không để mất vốn.

Trên đây sơ bộ nêu ra phương hướng và một số biện pháp cho vay thu nợ, trách nhiệm của hai ngành Ngân hàng và Thủy sản đối với các hợp tác xã nuôi thủy sản nước lợ và nước mặn.

Yêu cầu Ủy ban hành chính các cấp, các Chi nhánh, Chi điểm Ngân hàng, các Ty, các Phòng Thủy sản nghiên cứu kỹ thông tư này và có biện pháp chỉ đạo thực hiện tốt nhằm góp phần đẩy mạnh phong trào nuôi thủy sản lợi mặn miền Bắc nước ta ngày càng phát triển rộng rãi và vững chắc.

Hà-nội, ngày 19 tháng 12 năm 1964.

Tổng cục trưởng	K.T Tổng giám đốc
Tổng cục Thủy sản	Ngân hàng Nhà Nước
NGUYỄN TRỌNG TÌNH	Việt-nam
	Phó tổng giám đốc
	VŨ DUY HIỆU

BỘ CÔNG NGHIỆP NHE

THÔNG TƯ số 313-BCNNh-CBLĐ
ngày 23-11-1964 quy định chế độ
trang bị phòng hộ lao động trong
ngành công nghiệp nhẹ.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP NHE

Kính gửi:

Ông Cục trưởng các Cục Quản lý sản xuất,

Ông Giám đốc các xí nghiệp,

Ông Giám đốc các Sở, Ty Công nghiệp và thủ công nghiệp,

Ông Giám đốc các Cục, Vụ, Viện,

Trường thuộc Bộ,

Trong mấy năm qua, trước yêu cầu sản xuất ngày càng phát triển, đề đảm bảo an toàn trong sản xuất và bảo vệ sức khỏe cho công nhân, viên chức Bộ Lao động đã ban hành các thông tư số 18-LĐTT ngày 17-6-1958, thông tư số 4-LĐ-TT ngày 13-2-1961 và thông tư số 13-LĐ-TT ngày 29-6-1962 thay thế các thông tư nói trên và quy định có tính chất nguyên tắc chung về trang bị phòng hộ cho các ngành nghề. Các xí nghiệp thuộc Bộ đã dựa vào các thông tư trên đề quy định cụ thể chế độ trang bị cho các ngành nghề thuộc các xí nghiệp mình và đã có nhiều cố gắng trong việc cấp phát, sử dụng và nghiên cứu cải tiến một số loại dụng cụ phòng hộ lao động cho thích hợp. (Trong thông tư này dùng chữ phòng hộ để thay thế chữ phòng hộ lao động).

Nhưng đến nay, tình hình sản xuất của ngành công nghiệp nhẹ ngày càng phát triển nhanh chóng bao gồm nhiều ngành nghề khác nhau, thao tác phức tạp, sử dụng nhiều hóa chất, công nhân làm việc trong những điều kiện tiếp xúc với nhiều hơi nóng, bụi độc, khí độc v.v... nhưng chế độ trang bị phòng hộ chưa được ban hành đầy đủ và thống nhất cho toàn ngành do đó xí nghiệp cũng gặp trở ngại trong việc dự trữ mua sắm dụng cụ phòng hộ để trang bị cho công nhân sản xuất. Mặt khác việc quy định và phân công trách nhiệm của các bộ môn chưa được rõ ràng, nội quy sử dụng bảo quản các dụng cụ phòng hộ cũng chưa được quy định cụ thể.

Căn cứ theo tinh thần thông tư số 13-LĐ-TT ngày 29-6-1962 của Bộ Lao động về việc quy định nguyên tắc cấp phát, sử dụng và giữ gìn trang bị phòng hộ;

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684

Căn cứ theo các ngành nghề của ngành công nghiệp nhẹ hiện nay ;

Đề đáp ứng yêu cầu sản xuất nhằm góp phần ngăn ngừa tai nạn lao động và các bệnh nghề nghiệp làm ảnh hưởng sức khỏe công nhân ;

Sau khi thỏa thuận với Bộ Lao động, Tổng công đoàn Việt-nam và Công đoàn ngành công nghiệp nhẹ Việt-nam, Bộ Công nghiệp nhẹ ban hành " quy định trang bị phòng hộ lao động " cho từng ngành nghề và thống nhất trong toàn ngành công nghiệp nhẹ, nhằm :

— Phân biệt tính chất và điều kiện lao động cụ thể của từng ngành nghề đề trang bị thích hợp với yêu cầu của sản xuất ;

— Quy định những nguyên tắc cấp phát, sử dụng, bảo quản và trách nhiệm của các bộ môn trong việc dự trữ mua sắm, cấp phát dụng cụ và trách nhiệm bảo quản của cá nhân được cấp phát dụng cụ phòng hộ lao động.

I. MỤC ĐÍCH CỦA CHẾ ĐỘ TRANG BỊ PHÒNG HỘ LAO ĐỘNG

Đề đảm bảo an toàn trong khi sản xuất và bảo vệ sức khỏe cho công nhân nhằm đáp ứng yêu cầu của sản xuất, việc quan trọng hơn hết là phải không ngừng cải tiến, bổ sung các thiết bị sản xuất, thiết bị an toàn và cải thiện điều kiện làm việc.

Tuy vậy, trong những trường hợp mà điều kiện sản xuất cũng như các thiết bị chưa đảm bảo đầy đủ thì phải có thêm những dụng cụ phòng hộ. Do đó dụng cụ phòng hộ chỉ là những phương tiện cần thiết làm tăng thêm điều kiện an toàn và bảo vệ sức khỏe cho công nhân; trong khi thiết bị an toàn chưa được giải quyết hết. Cho nên cùng một loại công việc như nhau nhưng điều kiện làm việc hoặc tính chất công tác khác nhau thì quy định trang bị phòng hộ cũng khác nhau. Khi điều kiện làm việc được cải tiến hoặc thiết bị bổ sung đầy đủ hơn, các nhân tố gây ra tai nạn và bệnh tật đã được khắc phục, thì lúc đó tiêu chuẩn trang bị phòng hộ sẽ thay đổi cho thích hợp.

Mặt khác, trong hoàn cảnh kinh tế của ta hiện nay, việc trang bị phòng hộ cũng còn phải căn cứ vào khả năng tài chính của Nhà nước mà giải quyết dần từng bước theo đà phát triển của nền kinh tế.

II. NHỮNG NGUYÊN TẮC CHUNG VỀ CẤP PHÁT TRANG BỊ PHÒNG HỘ LAO ĐỘNG

1. Điều kiện được trang bị :

Khi công nhân viên chức làm việc ở trong một hay nhiều điều kiện sau đây thì được trang bị những dụng cụ phòng hộ cần thiết :

a) Làm việc trực tiếp trong những nơi có chất độc, hơi độc, khí độc, hơi thối, bản thiêu nhiễm vào người dễ gây ra tai nạn, phát sinh bệnh nghề nghiệp hoặc ảnh hưởng tới sức khỏe (ví dụ : các loại hóa chất, khí than, bụi kim loại ; nạo rửa da ; công nhân tầm gỗ v.v...)

b) Làm việc ở một trong những điều kiện không bình thường như :

— Tiếp xúc với những vật bị đun nóng ; nung nóng ; hơi khí nóng, nước sôi và những mảnh kim loại nóng bắn vào người có thể làm bỏng da thịt (ví dụ : cán, đúc nhôm, tráng nung sắt tráng men ; lò nung sứ v.v...)

— Làm việc trong những hầm kín, buồng kín thiếu không khí khó thở (như nhà hầm nhà máy bia) hoặc làm những việc phải thường xuyên dưới nước (như công nhân vớt gỗ dưới sông).

— Làm việc trong điều kiện ánh sáng chói quá, có hại đến mắt, da. Ở nơi có nhiều bụi quá tiêu chuẩn quy định, hoặc thường xuyên phải lao động ngoài trời, chịu ảnh hưởng nắng, mưa, sương muối.

c) Làm việc trong những điều kiện nguy hiểm :

— Tiếp xúc với thiết bị có điện thế trên 36 vôn ;

— Làm việc trên cao ;

— Tiếp xúc với những vật nhọn sắc cạnh ; cọ sát với vật nặng có thể bị xây sát cơ thể ;

— Thường xuyên làm việc trong rừng rậm ; leo núi, giẫm phải gai góc ; dễ bị sên, vắt, rắn rết cắn.

2. Đối tượng được trang bị :

a) Công nhân viên chức thuộc hai đối tượng : bao gồm lực lượng thường xuyên và lực lượng tạm thời (trừ những người làm khoán tự do đơn vị sử dụng không trực tiếp quản lý nhân công) khi làm việc ở một hay nhiều điều kiện nói trên đều được đơn vị sử dụng trang bị những dụng cụ phòng hộ đã được quy định. Những đối tượng ấy cụ thể là :

— Công nhân, viên chức làm việc thường xuyên, liên tục cho xí nghiệp, công trường ;

— Công nhân, viên chức làm việc có tính chất đột xuất, thời vụ, có việc thì làm hết việc thì nghỉ ;

— Công nhân học nghề ;

— Học sinh, sinh viên các trường đến thực tập (nhưng những dụng cụ trang bị này do nhà trường tự mua sắm).

— Quản đốc, phó quản đốc, trưởng ngành, trưởng ca, chủ nhiệm buồng máy, cán bộ làm nhiệm vụ kiểm tra bảo hộ lao động ; cán bộ ;

096716

nhân viên các Phòng, Ban kỹ thuật; nghiệp vụ nếu thường xuyên trực tiếp hướng dẫn và tham gia sản xuất, sửa chữa cùng với công nhân sẽ được trang bị đồ sử dụng chung, nhưng tùy tình hình cụ thể xét thấy cần thiết sẽ trang bị cá nhân nhưng phải được Bộ duyệt, đồ sử dụng trong khi cần thiết.

b) Đối với những công việc tay làm không thường xuyên, nhưng khi làm cần thiết phải có trang bị phòng hộ, thì đơn vị được mua sắm một số dự phòng cho khi làm những công việc đó như: áo mưa, ủng cách điện, găng tay cách điện, ủng cao-su v.v...

c) Đối với những công việc không gây nhiễm độc và nguy hiểm mà chỉ làm trong một thời gian ngắn, sau đó lại đi làm việc khác, nếu chưa được trang bị đầy đủ cũng không gây ra tai nạn thì không nhất thiết phải trang bị đầy đủ như tiêu chuẩn quy định, nhưng đối với những công việc dễ nhiễm độc, nhiễm trùng hoặc nguy hiểm đến tính mạng thì mặc dù chỉ làm trong một thời gian ngắn, công nhân phải được trang bị đầy đủ phòng hộ theo quy định mới được làm, như làm việc trên cao phải có dây đai an toàn, lặn dưới nước phải có dây an toàn và đồ lặn, trực tiếp với điện phải có trang bị an toàn về điện.

III. NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN DỤNG CỤ PHÒNG HỘ LAO ĐỘNG

1. Nguyên tắc sử dụng :

a) Cá nhân, tổ, bộ phận được cấp phát hoặc được mượn dụng cụ trang bị phòng hộ đều bắt buộc phải sử dụng trong khi làm việc và chỉ được sử dụng những dụng cụ đó trong khi làm những việc đã được quy định trong chế độ.

b) Những dụng cụ phòng hộ cấp phát cho công việc nào chỉ dùng cho công việc ấy, nhất thiết không được dùng lẫn lộn, vì một dụng cụ nhất định chỉ có tác dụng cho một công việc nhất định. Ví dụ: không thể dùng ủng đi mưa vào việc cách điện, không thể dùng găng tay vải để tiếp xúc với a-xít...

c) Trong trường hợp đã được cấp phát hoặc cho mượn dụng cụ phòng hộ nhưng khi làm lại không sử dụng thì những người có trách nhiệm đảm bảo an toàn có quyền yêu cầu phải mang dụng cụ phòng hộ mới được làm việc, hoặc làm những việc có tính chất nguy hiểm thì cán bộ bảo hộ lao động có quyền buộc phải tạm ngừng chưa cho làm việc và báo cáo lên cấp trên giải quyết.

d) Trước khi giao dụng cụ phòng hộ lao động cho công nhân sử dụng, người phụ trách kho phải hướng dẫn cách sử dụng và bảo quản.

đ) Những người được trang bị phòng hộ cá nhân khi được đưa sang làm việc khác trong cùng xí nghiệp nhưng không có trong tiêu chuẩn trang bị phòng hộ thì trả lại những dụng cụ ấy cho xí nghiệp, nếu bộ phận mới có tiêu chuẩn trang bị thêm hay rút bớt thì sẽ được trang bị thêm hoặc rút bớt. Trường hợp được đổi từ bộ phận này sang bộ phận khác trong cùng một nhà máy mà quy định trang bị như nhau thì được mang đi theo và ghi vào sổ đồ đơn vị mới tiện theo dõi và cấp phát. Khi chuyển hẳn ra khỏi cơ quan hoặc nhà máy thì tất cả dụng cụ phòng hộ (kể cả quần áo, giày mũ) phải được trả lại cho đơn vị cũ; trước khi giao nộp cho thủ kho bảo quản phải giặt giũ lau chùi sạch sẽ.

2. Nguyên tắc giữ gìn và bảo quản :

a) Đề đảm bảo chất lượng dụng cụ (nhất là những dụng cụ cách điện, phòng độc, dây đai, xí nghiệp cần kiểm tra, thử lại trước khi cấp phát cho công nhân sử dụng và có chế độ định kỳ kiểm tra, thử lại sau từng thời gian nhất định đối với những loại dụng cụ nhất định. Về phần công nhân trước khi làm việc tự mình cũng phải kiểm tra, thử lại để đảm bảo an toàn trong khi sản xuất.

b) Những tổ và bộ phận được trang bị dụng cụ phòng hộ để dùng chung cần quy định chỗ để chung (giá hoặc tủ) ở nơi khô ráo, thoáng khí, tránh ẩm ướt, mối, chuột hoặc han gỉ. Phải phân công người giặt giũ bảo quản chu đáo.

c) Những dụng cụ được trang bị hay cho mượn nếu hư hỏng nhẹ thì cá nhân hoặc tổ tự sửa chữa lấy. Cơ quan, xí nghiệp chịu trách nhiệm sửa chữa những dụng cụ phòng hộ rách nhiều hoặc hư hỏng nặng mà cá nhân hoặc bộ phận không có điều kiện sửa chữa.

d) Dụng cụ phòng hộ và quần áo làm việc ở những chỗ dơ bẩn gây nhiều nhiễm độc, nhiễm trùng, cơ quan có trách nhiệm phải định kỳ khử độc, khử trùng hoặc tẩy nấu để đảm bảo vệ sinh để phòng bệnh tật. Trước khi lĩnh dụng cụ, trang bị mới, nhất thiết phải nộp dụng cụ cũ đã được giặt giũ sạch sẽ, trừ quần áo trang bị phòng hộ cũ thì được giữ lại sau một kỳ cấp phát sẽ trả lại kho. Ví dụ quần áo được cấp phát năm 1964, đến kỳ lĩnh quần áo năm 1966 mới phải trả lại kho. Sở dĩ chưa thu hồi là để công nhân có quần áo cũ thay đổi khi giặt giũ. Người phụ trách kho có trách nhiệm bảo quản những dụng cụ đó, sau này tùy điều kiện sử dụng.

e) Những quần áo trang bị phòng hộ đã được cấp phát cho mỗi người không được tự ý sửa chữa theo ý muốn cá nhân sai với quy cách chung.

3. Khen thưởng và kỷ luật :

Đề khuyến khích mọi người có ý thức bảo quản tốt những dụng cụ phòng hộ lao động và ngăn ngừa những hiện tượng sử dụng bừa bãi, lãng phí của công, cần đặt ra những hình thức khen thưởng, kỷ luật :

a) Những người có ý thức tiết kiệm, sử dụng bảo quản tốt những dụng cụ phòng hộ lao động, kéo dài thời gian sử dụng hơn thời gian đã quy định mà vẫn đảm bảo an toàn trong sản xuất sẽ được khen thưởng, và được tính thành tích trong bình bầu thi đua.

b) Hàng năm xí nghiệp trích một khoản tiền bằng 20 đến 30% giá trị tiết kiệm được của những dụng cụ đã được sử dụng lâu hơn thời gian quy định đề thưởng cho những người có ý thức tiết kiệm những trang bị đó. Việc khen thưởng này chỉ áp dụng đối với công nhân trực tiếp sản xuất phải sử dụng trang bị phòng hộ thường xuyên và chi thực hiện đối với những trang bị có tính toán được thời gian sử dụng rõ ràng như các loại quần áo; giày ủng v.v...

c) Trường hợp làm mất hoặc hư hỏng dụng cụ phòng hộ mà không có lý do chính đáng, thì đơn vị tùy theo lỗi nặng nhẹ mà xử trí bằng biện pháp hành chính, từ phê bình, cảnh cáo đến bồi thường bằng tiền hoặc hiện vật nếu dụng cụ đó mới được cấp phát mà làm mất (áp dụng nguyên tắc bồi thường khi cán bộ, công nhân, viên chức làm mất tiền hay đồ vật của Nhà nước quy định tại văn bản số 1076-TN ngày 14-3-1958 của Phủ Thủ tướng). Việc xử trí này do cấp phụ trách đơn vị quyết định với sự thỏa thuận của Công đoàn cùng cấp tùy theo số tiền bồi thường có ảnh hưởng tới sinh hoạt của công nhân nhiều hay ít đề trừ dần vào lương hàng tháng, nhưng mỗi lần không trừ quá 20% tiền lương và phụ cấp bản thân người công nhân đó.

IV. TRÁCH NHIỆM THI HÀNH CHẾ ĐỘ TRANG BỊ PHÒNG HỘ

a) Thông tư này chỉ nêu lên một số vấn đề có tính chất nguyên tắc tổng quát của ngành công nghiệp nhẹ, và bằng quy định chế độ trang bị phòng hộ cho các nghề kèm theo thông tư này chỉ quy định đối với những ngành nghề có tính chất chung còn một số ít ngành nghề riêng biệt của từng nhà máy mà Bộ không quy định thì các đơn vị căn cứ vào thông tư số 13-LĐ-TT của Bộ Lao động và tinh thần của

thông tư này với điều kiện thực tế mà quy định cụ thể cho thích hợp. (Khi xây dựng cần có sự tham gia của tổ sản xuất, của phân xưởng và của Công đoàn cùng cấp và phải được Bộ duyệt y mới được thi hành).

b) Căn cứ vào những nguyên tắc chung về cấp phát, sử dụng và giữ gìn trang bị mỗi đơn vị sẽ xây dựng một nội quy cụ thể. Nội quy này phải được sự thỏa thuận của Công đoàn cùng cấp và phối hợp với các đoàn thể để có kế hoạch tuyên truyền phổ biến sâu rộng những quy định này trong công nhân, viên chức.

c) Hàng năm khi lập kế hoạch sản xuất và kế hoạch bảo hộ lao động các xí nghiệp căn cứ vào những quy định trang bị cho các ngành nghề trong xí nghiệp mình đề lập dự trù về trang bị phòng hộ gửi về Bộ duyệt. Kế hoạch dự trù phải gửi cùng một lúc với kế hoạch bảo hộ lao động hàng năm (Bộ sẽ có công văn hướng dẫn riêng phần này).

d) Trách nhiệm của các bộ môn trong việc lập và thực hiện kế hoạch trang bị phòng hộ trong mỗi xí nghiệp Bộ quy định như sau :

— Cán bộ phụ trách bảo hộ lao động căn cứ vào kế hoạch sản xuất, kế hoạch lao động đồng thời căn cứ vào quy định trang bị phòng hộ của Bộ và điều kiện sản xuất của đơn vị đề lập kế hoạch dự trù trang bị phòng hộ lao động. Sau khi kế hoạch đã được Bộ duyệt thì đơn vị đốc theo dõi việc mua sắm, hướng dẫn cách sử dụng, bảo quản, đồng thời tổ chức việc kiểm tra đối với những dụng cụ đòi hỏi phải đảm bảo an toàn tuyệt đối như phao bơi, dây an toàn, ủng và găng cao-su cách điện v.v...

— Bộ phận kế hoạch và tài vụ, căn cứ vào kế hoạch trang bị phòng hộ lao động đã được thông qua nhà máy đề tổng hợp cùng một lúc khi lập kế hoạch sản xuất và kế hoạch bảo hộ lao động hàng năm đề trình lên Bộ xét duyệt kinh phí.

— Bộ phận cung tiêu căn cứ vào kế hoạch dự trù đã được Bộ duyệt tổ chức việc mua sắm, bảo quản và cấp phát, thu hồi và sửa chữa. Khi cấp phát phải có sổ theo dõi và thống kê số tiết kiệm.

— Bộ phận Y tế hướng dẫn và tổ chức việc khử độc, khử trùng định kỳ đối với các loại trang bị dơ bẩn để gây nhiễm trùng, nhiễm độc.

V. PHẠM VI ÁP DỤNG

Những nguyên tắc và tiêu chuẩn quy định trong thông tư này áp dụng cho các xí nghiệp; công trường; nông trường, các trạm trồng cây công nghiệp, các Cục, Vụ, Viện, và trường học

trong toàn ngành công nghiệp nhẹ có công nhân, viên chức làm việc trong những điều kiện nói ở điểm 1 mục II. Đối với các xí nghiệp công nghiệp địa phương, các Sở, Ty Công nghiệp và thủ công nghiệp có thể dựa vào tình thần thông tư này và phối hợp với Sở, Ty Lao động địa phương xây dựng những quy định và trình Ủy ban hành chính địa phương xét duyệt.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Kèm theo thông tư này có bản quy định trang bị phòng hộ cho các loại công nhân, viên chức trong toàn ngành.

Chính sách bảo hộ lao động là một trong những chính sách lớn của Đảng và Nhà nước cần phải được quán triệt từ trên xuống dưới, từ cán bộ lãnh đạo đến công nhân viên, vì vậy Bộ yêu cầu các cấp, các đơn vị cần tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức làm cho mọi người thấm nhuần phương châm « An toàn đề sản xuất và sản xuất phải an toàn » của Đảng và Nhà nước mà thực hiện nghiêm chỉnh những quy định của Chính phủ và của Bộ về công tác bảo hộ lao động.

Hà-nội, ngày 23 tháng 11 năm 1964.

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ

KHA VẠNG CÂN

BẢNG QUY ĐỊNH TRANG BỊ PHÒNG HỘ LAO ĐỘNG CHO NHỮNG NGÀNH NGHỀ THUỘC BỘ CÔNG NGHIỆP NHẸ

(Ban hành kèm theo thông tư số 313-BCNNH-CBLĐ ngày 23-11-1964 của Bộ Công nghiệp nhẹ)

MỤC LỤC

- I. Ngành cơ điện
- II. Ngành thực phẩm
 1. Nhà máy đường
 2. Nhà máy rượu
 3. Nhà máy bia
 4. Nhà máy nước đá
 5. Nhà máy miến mì chính
 6. Nhà máy chè
 7. Nhà máy thuốc lá Thăng-long
 8. Công nhân làm muối

III. Ngành dệt da may mặc

1. Công nhân dệt và may mặc
2. Công nhân nhà máy len
3. Công nhân nhà máy thuộc da

IV. Ngành vật dụng

1. Nhà máy văn phòng phẩm Hồng-hà
2. Nhà máy xà-phòng Hà-nội
3. Nhà máy diêm Thống-nhất
4. Nhà máy sứ Hải-duong
5. Nhà máy ép dầu Vinh
6. Nhà máy sắt tráng men nhôm Hải-phòng
7. Nhà máy pin Văn-diên
8. Nhà máy bóng đèn phích nước
9. Nhà máy nhựa Hải-phòng

V. Ngành giấy

VI. Ngành gỗ

VII. Ngành hóa chất (kể cả các bộ phận phụ)

VIII. Các phòng kỹ thuật và cung tiêu

IX. Các phòng quản trị và hành chính

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 30-NV ngày 16-11-1964

hướng dẫn thực hiện một số điểm bổ sung về cải tiến tổ chức, lề lối làm việc ở cấp xã và chế độ đãi ngộ đối với cán bộ xã.

Kính gửi :

Ủy ban hành chính các thành phố trực thuộc trung ương, tỉnh và khu vực Vĩnh-linh,

Năm 1962, Bộ Nội vụ đã ban hành thông tư số 30-NV ngày 25-5-1962 hướng dẫn việc thi hành nghị quyết số 35 ngày 11-1-1962 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và thông tư số 51-TTg ngày 9-5-1962 của Thủ tướng Chính phủ về việc cải tiến tổ chức, lề lối làm việc và sửa đổi chế độ đãi ngộ đối với cán bộ xã.

Ở những địa phương thực hiện tốt chủ trương này, đã có tác dụng nâng cao trách nhiệm cho cán bộ xã, tăng cường được sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng ủy, Chi ủy, Ủy ban hành chính xã, thiết thực củng cố hợp tác xã và cải thiện thêm một bước đời sống của cán bộ xã.

GHI CHÚ: Bảng quy định chi tiết không đăng vì khuôn khổ tờ công báo có hạn. Khi nghiên cứu đề nghị xem thêm văn bản của Bộ Công nghiệp nhẹ.

09671376